

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Số: 1792/QLCL-CL1
V/v chuẩn bị làm việc với thanh tra EU
tháng 11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản nuôi xuất khẩu vào EU;
- Chi cục Quản lý CL NLS&TS các tỉnh, thành phố;
- Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng;
- Chi cục Quản lý CL NLS&TS Trung Bộ, Nam Bộ.

Ngày 18/9/2017, Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản nhận được văn bản số Ref.Ares (2017) 4492569 của Tổng vụ Sức khỏe và Người tiêu dùng (DG-SANTE), Ủy ban Châu Âu bản thông báo cử đoàn thanh tra sang Việt Nam từ ngày 15/11 – 24/11/2017 để đánh giá hoạt động kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi và kiểm soát thuốc thú y, kèm theo Bản câu hỏi trước thanh tra. Lịch trình thanh tra dự kiến sẽ được thông báo đến các đơn vị sau khi thống nhất với phía EU.

Để chuẩn bị đầy đủ các nội dung làm việc với Đoàn thanh tra EU, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản nuôi xuất khẩu vào EU:

- Tổng hợp số liệu xuất khẩu thủy sản nuôi vào EU năm 2016 và 2017 (tính đến hết ngày 31/8/2017) theo mẫu nêu tại Phụ lục 1, gửi về Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng trên địa bàn trước ngày 02/10/2017.

- Rà soát, khắc phục các sai lỗi về phần cứng (điều kiện nhà xưởng, trang thiết bị...) và phần mềm (chương trình quản lý chất lượng theo HACCP, tập trung vào kiểm soát mối nguy hóa chất kháng sinh) đúng thời hạn đã được các đoàn kiểm tra của Cục phát hiện trong biên bản kiểm tra gần nhất.

- Lưu trữ đầy đủ, dễ truy cập các hồ sơ liên quan đến điều kiện bảo đảm ATTP (văn bản pháp lý; hồ sơ Chương trình quản lý chất lượng theo HACCP; các kết quả kiểm tra điều kiện sản xuất, báo cáo khắc phục sai lỗi; thông báo hàng tháng kết quả Chương trình giám sát dư lượng trong thủy sản nuôi của Cục và các đơn vị trực thuộc,...). Trong đó cần lưu ý:

+ Bảo đảm các cơ sở nuôi, cơ sở cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp để chế biến xuất khẩu vào EU đã được các cơ quan quản lý địa phương kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014. Đồng thời, cần yêu cầu các cơ sở này lưu trữ đầy đủ các hồ sơ liên quan đến điều kiện bảo đảm ATTP, truy xuất nguồn gốc và kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng để sẵn sàng cung cấp cho Đoàn thanh tra khi được yêu cầu.

+ Lưu trữ đầy đủ hồ sơ kiểm tra, chứng nhận lô hàng xuất khẩu vào EU, các thông báo lô hàng không đạt (nếu có) và biện pháp khắc phục kèm theo bằng chứng; kết quả hoạt động tự kiểm soát môi nguy hóa chất kháng sinh và các biện pháp khắc phục/xử lý trong trường hợp phát hiện vi phạm, kèm theo bằng chứng.

- Các doanh nghiệp có lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền EU cảnh báo không bảo đảm ATTP (đặc biệt là cảnh báo về hóa chất kháng sinh) cần lưu trữ đầy đủ các văn bản cảnh báo, báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân, thực hiện hành động khắc phục, bằng chứng cụ thể về kết quả khắc phục và kết quả thẩm tra của Cục/các đơn vị trực thuộc.

2. Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản các tỉnh, thành phố:

Rà soát, lưu trữ đầy đủ hồ sơ triển khai thực hiện Chương trình giám sát dư lượng đối với thủy sản nuôi tại địa phương, cụ thể như sau:

- Kết quả điều tra, thu thập thông tin và khảo sát tình hình nuôi trồng thủy sản tại địa phương hàng năm phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch.

- Bản đồ theo tỉnh thể hiện thông tin cụ thể các vùng nuôi (diện tích, sản lượng, đối tượng nuôi, mã số vùng nuôi), lưu ý tách riêng thông tin liên quan đến vùng nuôi trong Chương trình giám sát dư lượng và các vùng nuôi khác.

- Kết quả thực hiện Chương trình giám sát dư lượng hàng tháng, gồm: báo cáo giám sát tình hình nuôi trồng thủy sản; hoạt động lấy mẫu giám sát (quyết định lấy mẫu, phiếu thu mẫu, biên bản giao nhận mẫu); thông báo kết quả giám sát hàng tháng và thông báo phát hiện dư lượng vượt mức giới hạn tối đa cho phép (nếu có) của Cục/Chi cục Quản lý CL NLS&TS Trung bộ, Nam bộ;

- Kết quả thẩm tra báo cáo điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các trường hợp phát hiện mẫu vi phạm của các cơ sở nuôi, cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản, kết quả xử lý vi phạm của cơ quan chức năng (nếu có).

- Báo cáo tự thẩm tra việc thực hiện Chương trình hàng năm hoặc kết quả thẩm tra việc thực hiện Chương trình của Cục/Chi cục Quản lý CL NLS&TS Trung bộ, Nam bộ và kết quả khắc phục sai lỗi sau khi thẩm tra.

- Năng lực triển khai Chương trình giám sát dư lượng: bằng chứng về đào tạo, tập huấn của cán bộ triển khai Chương trình; trang thiết bị, dụng cụ lấy mẫu, bảo quản mẫu;...

3. Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng:

- Nghiên cứu Bản câu hỏi trước thanh tra để chủ động triển khai các hoạt động chuẩn bị đón thanh tra EU tại đơn vị.

- Rà soát hồ sơ năng lực của Phòng kiểm nghiệm (danh mục chỉ tiêu hóa chất kháng sinh kiểm nghiệm, phương pháp kiểm nghiệm, hoạt động bảo đảm chất lượng phòng kiểm nghiệm, hồ sơ đào tạo kiểm nghiệm,...), hồ sơ hoạt động kiểm tra, chứng nhận lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU và cập nhật dữ liệu về điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở trên file theo dõi chung của Cục (tại địa chỉ: <ftp://118.70.128.207/>) theo phân công.

- Rà soát, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về việc thực hiện kiểm tra, chứng nhận lô hàng xuất khẩu vào EU của các doanh nghiệp trên địa bàn, bao gồm: thông báo lô hàng không đạt, kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục của doanh nghiệp và biện pháp xử lý của cơ quan chức năng kèm theo bằng chứng.

- Báo cáo thông tin về Phòng kiểm nghiệm của đơn vị tham gia Chương trình giám sát dư lượng theo mẫu tại **Phụ lục 2** (nếu có).

- Chuyển tiếp nội dung công văn này, đôn đốc các doanh nghiệp trong danh sách xuất khẩu vào EU trên địa bàn phụ trách thực hiện báo cáo đúng hạn theo yêu cầu nêu tại Mục 1; rà soát, tổng hợp số liệu của các doanh nghiệp để báo cáo về Cục.

- Báo cáo bằng văn bản các số liệu nêu trên về Cục và gửi theo email vutrungr.nafi@mard.gov.vn trước ngày 05/10/2017.

4. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ, Trung bộ:

- Nghiên cứu bản câu hỏi trước thanh tra để chủ động triển khai các hoạt động chuẩn bị đón thanh tra EU.

- Tập hợp và lưu trữ đầy đủ văn bản pháp lý của Việt Nam về quản lý an toàn thực phẩm thủy sản, văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (hồ sơ cán bộ, hoạt động đào tạo cán bộ, văn bản, chứng chỉ); hồ sơ thực hiện kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở thuộc địa bàn quản lý; rà soát, cập nhật dữ liệu về điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở trên file theo dõi chung của Cục (tại địa chỉ: <ftp://118.70.128.207/>) theo phân công.

- Chuẩn bị và sắp xếp đầy đủ hồ sơ liên quan đến xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giám sát dư lượng trên địa bàn, trong đó cần lưu ý có đầy đủ bằng chứng kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan kiểm tra theo quy định tại Thông tư 31/2015/TT-BNNPTNT (ví dụ: bằng chứng về việc cập nhật, công bố hàng năm phạm vi, đối tượng thủy sản nuôi được giám sát trong Chương trình trên trang điện tử của Cục và thông báo đến các cơ quan giám sát) cũng như kết quả xử lý các trường hợp phát hiện dư lượng vượt mức giới hạn tối đa cho phép.

- Báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp xử lý các trường hợp phát hiện dư lượng vượt mức giới hạn tối đa cho phép trong Chương trình giám sát dư lượng trên địa bàn theo mẫu nêu tại **Phụ lục 3**.

- Báo cáo bằng văn bản các số liệu nêu trên về Cục và gửi theo email vutrungr.nafi@mard.gov.vn trước ngày 05/10/2017.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục để được hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Vũ Văn Tám (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng KH và ĐG sự phù hợp (để thực hiện);
- Phòng KH-TH, TC (để phối hợp);
- Lưu: VT, CL1.



Ngô Hồng Phong

Phụ lục 1. Thông tin về cơ sở chế biến, xuất khẩu thủy sản nuôi vào EU
 (kèm theo công văn số 1792/QLCL-CL1 ngày 26/9/2017 của Cục QLCL NLS&TS)

Mã số	Tên cơ sở	Địa chỉ (bao gồm thông tin thị trấn/thị xã, tỉnh)	Khối lượng TS nuôi xuất khẩu vào EU năm 2016 và năm 2017 (tính đến 31/8/2017) (Tấn)			
			Sản phẩm cá		Sản phẩm giáp xác	
			Khối lượng xuất khẩu vào EU	Số lượng chứng thư được cấp	Khối lượng xuất khẩu vào EU	Số lượng chứng thư được cấp
			Năm 2016	Năm 2016	Năm 2016	Năm 2016
			Năm 2017	Năm 2017	Năm 2017	Năm 2017

Phụ lục 2. Thông tin về Phòng kiểm nghiệm tham gia Chương trình giám sát dữ lượng
(kèm theo công văn số 1992/QLCL-CL1 ngày 26/9/2017 của Cục QLCL NLS&TS)

A. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC PHÒNG KIỂM NGHIỆM

Tên và địa chỉ Phòng kiểm nghiệm	Nhóm chỉ tiêu phân tích nền tại Phụ lục I Chỉ thị 96/23/EC	Hóa chất	Loại mẫu/ Chất nền phân tích	Phương pháp kiểm sàng lọc	Phương pháp kiểm khẳng định	Số mẫu phân tích năm 2016
				Phương pháp	Phương pháp	Số mẫu lấy phân tích không thuộc Chương trình giám sát Dư lượng cần ghi rõ trong ngoặc []
				Phê chuẩn hiệu lực hương pháp? C/K	Phê chuẩn hiệu lực hương pháp? C/K	Số mẫu lấy phân tích không thuộc Chương trình giám sát Dư lượng cần ghi rõ trong ngoặc []

B. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM MẪU PHÁT HIỆN VI PHẠM

Tổng số mẫu lấy phân tích năm 2016	Tổng số mẫu phân tích bị phát hiện vi phạm năm 2016	Thông tin chi tiết về mẫu bị phát hiện vi phạm trong Chương trình kiểm soát Dư lượng năm 2016										Kết quả phân tích ($\mu\text{g}/\text{kg}$)
		Chi tiêu (Số lượng mẫu vi phạm)	Loại mẫu	Chất nền phân tích	Phương pháp kiểm sàng lọc và Phòng kiểm nghiệm	Thông số phê chuẩn hiệu lực phương pháp Kiểm sàng lọc			Phương pháp kiểm khống định và Phòng kiểm nghiệm	Thông số phê chuẩn hiệu lực phương pháp Kiểm khống định		
LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCbeta $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	

Tổng số mẫu lấy phân tích năm 2017	Tổng số mẫu phân tích bị phát hiện vi phạm năm 2017	Thông tin chi tiết về mẫu bị phát hiện vi phạm trong Chương trình kiểm soát Dư lượng năm 2017 (đến 31/8/2017)										Kết quả phân tích ($\mu\text{g}/\text{kg}$)
		Chi tiêu (Số lượng mẫu vi phạm)	Loại mẫu	Chất nền phân tích	Phương pháp kiểm sàng lọc và Phòng kiểm nghiệm	Thông số phê chuẩn hiệu lực phương pháp Kiểm sàng lọc			Phương pháp kiểm khống định và Phòng kiểm nghiệm	Thông số phê chuẩn hiệu lực phương pháp Kiểm khống định		
LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCbeta $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOD $\mu\text{g}/\text{kg}$	LOQ $\mu\text{g}/\text{kg}$	CCalpha $\mu\text{g}/\text{kg}$	

LOD—Limit of Detection; LOQ—Limit of Quantification; CCalpha—decision limit; CCbeta—detection capability (see pt 1.1., Annex to Commission Decision 2002/657/EC)

Phụ lục 3. Thông tin về kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp xử lý các trường hợp phát hiện dư lượng vượt mức giới hạn tối đa cho phép trong Chương trình giám sát dư lượng
(kèm theo công văn số 179/QLCL-CL1 ngày 26/9/2017 của Cục QLCL NLS&TS)

Ghi chú:

- (1) – (7): Ghi thông tin về mẫu thủy sản nuôi bị phát hiện dư lượng vượt quá giới hạn tối đa cho phép.
 - (8): Ghi tóm tắt biện pháp xử lý được Cơ quan kiểm tra và Cơ quan giám sát thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11 và 12 Thông tư 31/2015/TT-BNNPTNT (bao gồm: số, ngày văn bản thông báo).
 - (9): Ghi tóm tắt kết quả thẩm tra của Cơ quan giám sát đối với báo cáo khắc phục của cơ sở theo quy định tại Điều 13 Thông tư 31/2015/TT-BNNPTNT (bao gồm: số, ngày văn bản báo cáo).